

Số: 07 /QĐ-UBND

Hà Đông, ngày 05 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của xã Hà Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ ĐÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 5013/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của huyện Đak Đoa;

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng – Thống kê xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này cải cách hành chính năm 2022 của xã Hà Đông.

Điều 2. Công chức Văn phòng - Thống kê xã, các ban ngành đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Phòng Nội vụ huyện (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- MT & các ĐT xã;
- Như điều 2;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Việt

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2022 của xã Hà Đông

(Kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 của UBND xã Hà Đông)

I. MỤC TIÊU.

1. Cải thiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nội dung của Chỉ số Cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn xã Hà Đông; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ CCHC, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021-2030.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trong các lĩnh vực trên địa bàn xã; đảm bảo tiến độ thực hiện và chất lượng, hiệu quả công tác xử lý văn bản QPPL sau rà soát, xử lý văn bản trái pháp luật phát hiện qua kiểm tra (nếu có).

3. Chú trọng cải cách thủ tục hành chính (TTHC), nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công nhằm phục vụ người dân, tổ chức tốt hơn, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn xã theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để góp phần hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH.

1. Cải cách thể chế.

a) Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản QPPL do cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương, tỉnh, xã ban hành.

b) Việc ban hành, thực hiện các chính sách phải đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng nhu cầu thực tiễn và đảm bảo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

c) Đăng tải, cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân và UBND xã ban hành lên Trang thông tin điện tử của xã nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch và tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện các văn bản QPPL.

2. Cải cách thủ tục hành chính.

a) Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2021 và tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp, sáng kiến đơn giản hóa TTHC; tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị.

b) Công khai, minh bạch các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

c) Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận và xử lý hiệu quả nội dung tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và kết quả giải quyết TTHC.

d) Nâng cao chất lượng thực hiện giải quyết TTHC cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hẹn trong giải quyết TTHC; đồng thời xử lý nghiêm trách nhiệm của công chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân và tổ chức.

3. Cải cách tổ chức bộ máy.

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp bộ máy gắn với việc tinh giản biên chế theo hướng tinh gọn, đồng bộ, hiệu quả ở các cơ quan nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản khác.

b) Rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế đảm bảo việc quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định.

c) Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tinh giản biên chế gắn với việc kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản lại biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế của Chính phủ và các văn bản khác có liên quan.

đ) Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản khác.

4. Cải cách công vụ.

a) Thực hiện đúng các quy định của Đảng và Nhà nước về chế độ chính sách, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho cán bộ, công chức và người lao động.

b) Khuyến khích cán bộ, công chức học tập, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

c) Tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thời giờ làm việc, văn hóa công sở đối với đội ngũ cán bộ, công chức trong thi hành công vụ.

d) Tăng cường kiểm tra nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót và kiến nghị xử lý nghiêm minh, kịp thời các trường hợp sai phạm trong thực thi công vụ.

đ) Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức.

5. Cải cách tài chính công.

a) Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm năm 2021 theo quy định.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

c) Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính, thường xuyên rà soát, điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với chi tiêu theo đúng quy định của Nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí.

d) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và hướng dẫn của tỉnh.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử.

a) Tổ chức triển khai, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0; đồng thời tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Chính quyền điện tử, Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở, Xã và các ngành liên quan.

b) Triển khai vận hành hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) để kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên địa bàn xã; đồng thời thực hiện kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo hướng dẫn của cấp trên.

c) Tăng cường trao đổi văn bản dưới dạng điện tử (trừ văn bản “Mật”) (phải được ký số) giữa các cơ quan ở xã đạt tỷ lệ 100%. Duy trì việc thực hiện kết nối, liên thông hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành (liên thông 4 cấp

Trung ương - tỉnh - xã - xã). Tiếp tục xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng (trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Một cửa điện tử...) đạt 100%.

d) Duy trì vận hành, sử dụng hiệu quả Hệ thống một cửa điện tử liên thông từ cấp tỉnh đến 100% cấp xã và kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucong.gialai.gov.vn>); thực hiện công khai tiến độ, kết quả xử lý hồ sơ lên Trang thông tin điện tử xã.

đ) Cung cấp, tích hợp các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của xã lên Trang thông tin điện tử xã, xã; nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý qua DVCTT mức độ 3, mức độ 4.

e) Tiếp tục duy trì, tăng cường sử dụng có hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh. Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật lên Trang thông tin điện tử.

g) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng dưới nhiều hình thức về công tác giải quyết TTHC và việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua DVCTT mức độ 3 và 4, dịch vụ bưu chính công ích (BCCI). Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền: phương tiện truyền thông, báo chí; thông tin lưu động; phát hành tài liệu, tờ rơi... Kết hợp các Hội nghị, lớp tập huấn tại cơ sở để tuyên truyền, phổ biến việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua DVCTT mức độ 3 và 4, dịch vụ BCCI cho tổ chức, cá nhân.

h) Duy trì hoạt động áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

a) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch CCHC; xác định rõ trách nhiệm từng công chức trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

b) Tổ chức chấm điểm, cung cấp tài liệu kiểm chứng theo quy định để cấp thẩm quyền xác định chỉ số CCHC.

c) Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát với nhiều hình thức:

d) Tăng cường thông tin, tuyên truyền công tác CCHC với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

đ) Tăng cường năng lực công chức chuyên trách CCHC. Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn về CCHC, cải cách TTHC, cách thức giao tiếp với người dân, tổ chức và nghiệp vụ thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa do cấp trên tổ chức.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH *(Chi tiết tại phụ lục kèm theo).*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Giao công chức Văn phòng – Thống kê

- Chủ trì, phối hợp Tài chính - Kế toán và các công chức có liên quan đề xuất UBND xã bố trí kinh phí phục vụ công tác CCHC theo đúng quy định.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các công chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo UBND xã theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Đề nghị Mặt trận và các đoàn thể.

Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, thực hiện những nhiệm vụ CCHC liên quan đến cơ quan, đơn vị mình; quan tâm phối hợp chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ CCHC trên địa bàn xã./.

Phụ lục

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Hà Đông)

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Công chức chủ trì	Công chức phối hợp	Thời gian thực hiện
I. Cải cách thể chế	1. Triển khai quy định chi tiết nội dung được giao tại Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Nghị quyết của Chủ tịch nước; Nghị quyết, Quyết định của HĐND, UBND tỉnh, huyện, xã	1. Quyết định hoặc Nghị quyết của Thường trực HĐND xã, HĐND xã; Quyết định của Chủ tịch UBND xã về triển khai Danh mục văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Nghị quyết của Chủ tịch nước; Nghị quyết, Quyết định của HĐND, UBND tỉnh, huyện, huyện...	Tur pháp- Hộ tịch.	Văn phòng – Thống kê	Sau khi có văn bản của cấp trên
		2. Nghị quyết của HĐND xã hoặc Quyết định của UBND xã triển khai nội dung được giao tại Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của	Theo Quyết định hoặc Nghị quyết của Thường trực HĐND xã; Quyết định của Chủ tịch UBND xã về triển khai Danh mục	Văn phòng – Thống kê; Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Công chức chủ trì	Công chức phối hợp	Thời gian thực hiện
		Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Nghị quyết của Chủ tịch nước; Nghị quyết, Quyết định của HĐND, UBND tỉnh, huyện, huyện	văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Nghị quyết của Chủ tịch nước; Nghị quyết, Quyết định của HĐND, UBND tỉnh, huyện.		
	<p>2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu ban hành và triển khai thực hiện hoàn thành 100% Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của xã. - Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật. 	<p>1. Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của xã.</p> <p>2. Văn bản về thu thập thông tin tình hình thi hành pháp luật; Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động kiểm tra; Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.</p> <p>3. Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền.</p>	Tư pháp- Hộ tịch.	Văn phòng – Thống kê; Các cơ quan, đơn vị có liên quan; .	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Kế hoạch trong tháng 01/2022. - Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trong quý IV năm 2022.
	3. Ban hành và triển khai thực	1. Kế hoạch triển khai	Tư pháp- Hộ tịch.	Văn phòng –	- Ban hành Kế

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Công chức chủ trì	Công chức phối hợp	Thời gian thực hiện
	hiện hoàn thành 100% Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản QPPL.	<p>công tác pháp chế và công tác văn bản QPPL trên địa bàn xã năm 2022.</p> <p>2. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.</p> <p>3. Các Thông báo, kết luận kiểm tra và các văn bản xử lý các vấn đề phát hiện (nếu có).</p>		Thống kê; Các cơ quan, đơn vị có liên quan; .	<p>hoạch trong tháng 01/2022</p> <p>- Báo cáo kết quả thực hiện trong Quý IV năm 2022.</p>
II. Cải cách thủ tục hành chính	1. Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022.	Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022.	Văn phòng – Thống kê	Các cơ quan, đơn vị liên quan, .	- Ban hành Kế hoạch trong tháng 01/2022
	2. Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022 đã ban hành.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng – Thống kê	Các cơ quan, đơn vị liên quan, .	Theo kế hoạch.
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	1. Thực hiện đúng các quy định của Đảng và Nhà nước về chế độ chính sách, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho cán bộ, công chức, người lao động.	Văn bản của UBND xã.	Văn phòng – Thống kê .	Các ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên trong năm.

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Công chức chủ trì	Công chức phối hợp	Thời gian thực hiện
	2. Thực hiện đúng quy định về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức.	Văn bản đôn đốc, hướng dẫn, báo cáo đánh giá, phân loại cán bộ, công chức.	Văn phòng – Thống kê .	Các ngành, đơn vị liên quan	Ban hành văn bản trong tháng 12/2022 .
	3. Nâng cao năng lực cho công chức làm công tác CCHC.	Cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn theo Kế hoạch của cấp trên.	Văn phòng – Thống kê .	Các ngành, đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch của cấp trên
IV. Cải cách công vụ	1. Thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ	Báo cáo tình hình thực hiện.	Tài chính - Kế toán.	Các ngành, đơn vị liên quan	Quý I/2022
	2. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm.	- Báo cáo tình hình thực hiện.	Tài chính - Kế toán.	Các ngành, đơn vị liên quan	Quý I/2022
	3. Thực hiện báo cáo tình hình	Báo cáo tình hình quản lý		Các ngành, đơn vị	Trước ngày

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Công chức chủ trì	Công chức phối hợp	Thời gian thực hiện
	quản lý sử dụng tài sản công tại đơn vị.	sử dụng tài sản công.	Tài chính - Kế toán.	liên quan	28/02/2022
	4. Tiếp tục triển khai, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử (CQĐT) của tỉnh phiên bản 2.0.	Báo cáo kết quả ứng dụng CNTT, xây dựng CQĐT của xã; các phần mềm, ứng dụng... trong Kiến trúc CQĐT được triển khai.	Văn hóa - Thông tin.	Các ngành, đơn vị liên quan	Trong năm 2022
	5. Duy trì kết nối, liên thông phần mềm Quản lý văn bản và điều hành .	Các cơ quan đơn vị, UBND cấp xã gửi nhận văn bản điện tử qua mạng trong xã và bên ngoài xã thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.	Văn hóa - Thông tin.	Các ngành, đơn vị liên quan	Trong năm 2022
	6. Duy trì, vận hành Cổng TTĐT xã; tiếp tục cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 lên Cổng TTĐT xã.	Cổng TTĐT xã tiếp tục đáp ứng đầy đủ chức năng, tính năng theo quy định. Tích hợp đầy đủ DVC trực tuyến mức 3, mức độ 4 theo quy định.	Văn hóa - Thông tin.	Các ngành, đơn vị liên quan	Trong năm 2022
V. Cải cách tài chính công	1. Duy trì kết nối, liên thông các hệ thống "Một cửa điện tử" các cấp.	Hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển hoàn toàn trên mạng, công khai tình hình giải quyết hồ sơ lên Trang TTĐT xã.	Văn phòng – Thống kê.	Các ngành, đơn vị liên quan	Trong năm 2022

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Công chức chủ trì	Công chức phối hợp	Thời gian thực hiện
	<p>2. Tăng cường trao đổi văn bản dưới dạng điện tử (trừ văn bản “Mật”) (được ký số) giữa các cơ quan hành chính nhà nước; xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng.</p>	<p>100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 100% đơn vị kết nối, liên thông hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tiếp tục thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử với các cơ quan, đơn vị trên Trục liên thông văn bản quốc gia đạt tỉ lệ 100%. Tiếp tục xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng (trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Một cửa điện tử) đạt 100%.</p>	<p>Văn hóa - Thông tin; Văn phòng – Thống kê.</p>	<p>Các ngành, đơn vị liên quan</p>	<p>Trong năm 2022</p>
	<p>3. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.</p>	<p>1. Có hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 phát sinh trong năm</p>	<p>Văn phòng – Thống kê, Văn hóa - Thông tin; Các cơ quan, đơn vị, .</p>		<p>Trong năm 2022</p>
<p>VI. Xây</p>	<p>1. Ứng dụng công nghệ thông tin</p>	<p>Theo hướng dẫn của cấp</p>	<p>Văn phòng – Thống</p>	<p>Các cơ quan, đơn</p>	<p>Trong năm 2022</p>

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Công chức chủ trì	Công chức phối hợp	Thời gian thực hiện
dụng và phát triển Chính quyền điện tử	vào việc tiếp nhận và xử lý hiệu quả nội dung tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và kết quả giải quyết TTHC tại các cấp chính quyền.	trên.	kê.	vị liên quan; ; Bưu điện xã.	
	2. Tiếp tục chấn chỉnh việc áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Việc tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ – TTg. Tình hình triển khai Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 18/12/2019 của UBND xã về chuyển đổi sang ISO 9001:2015.	- Ban hành Kế hoạch kiểm tra việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001 tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên địa bàn xã năm 2022. - Báo cáo việc tổ chức triển khai thực hiện.	Văn phòng – Thống kê.	Các ngành, đơn vị liên quan	- Ban hành Kế hoạch trong Quý I/2022. - Báo cáo định kỳ hàng quý trong năm
	3. Tập huấn, bồi dưỡng các nội dung về HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho cán bộ, công chức trên địa bàn xã.	Thực hiện theo Kế hoạch của cấp trên.	Văn phòng HĐND & UBND	Các ngành, đơn vị liên quan	Theo kế hoạch của cấp trên
	4. Nghiên cứu, đề xuất sáng	Sáng kiến, giải pháp mới.	Văn phòng HĐND &	Các ngành, đơn vị	Trong năm 2022

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Công chức chủ trì	Công chức phối hợp	Thời gian thực hiện
	kiến, giải pháp mới áp dụng trong lĩnh vực cải cách hành chính trên địa bàn xã.		UBND	liên quan	
	5. Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2022.	1. Quyết định ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2022 của xã. 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch.	Văn phòng – Thống kê .	Các ngành, đơn vị liên quan	Ban hành kế hoạch trong tháng 01/2022
	6. Triển khai tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC.	Báo cáo chấm điểm.	Văn phòng – Thống kê .	Các ngành, đơn vị liên quan	Trong tháng 11/2022
	7. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo công tác CCHC định kỳ trong năm.	Báo cáo CCHC đầy đủ về số lượng; đảm bảo nội dung và thời gian theo quy định.	Văn phòng – Thống kê .	Các ngành, đơn vị liên quan	Theo thời gian quy định của huyện
	8. Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của xã.	Quyết định của UBND xã.	Văn phòng – Thống kê .	Các ngành, đơn vị liên quan	Sau khi UBND tỉnh ban hành và theo thời gian quy định của Sở Nội vụ.
	9. Xây dựng các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác CCHC.	Quyết định, Kế hoạch và các văn bản khác.	Văn phòng – Thống kê .	Các ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên trong năm.